

Bản án số: 74/2018/HSST  
Ngày 24/4/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Đại

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Sách và bà Ngô Thùy Phương

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2018/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2018, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1998.**

HKTT: Thôn VV, xã VT, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn 8/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; Gia đình có 08 anh chị em ruột, bị cáo là thứ 8; Có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1998**

HKTT: Thôn VV, xã VT, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn 10/12; Con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 12/12/2017, Nguyễn Văn Th gọi điện và mua một người tên Q 500.000đ tiền ma túy được 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng.

Khoảng 10 giờ ngày 12/12/2017, khi Th đang ở nhà có Nguyễn Văn T là bạn của Th đi bộ vào nhà chơi, sau đó Th và T rủ nhau lên tầng hai nhà Th để sử dụng ma túy. Tiếp đó, Th gọi điện cho Nguyễn Văn Ng đến nhà Th để cùng sử dụng ma túy. Khi Th,

Ng và T đang sử dụng ma túy thì có Nguyễn Thế B gọi điện cho Th nói “Em có nhà không để cho anh 300.000đ nước”, Th hiểu ý và nói với B “Anh xuống làng em đi” rồi tắt máy. Sau khi Th tắt máy thì T hỏi Th “Ai đấy?”, Th trả lời, “Ông anh của em”. Sau đó, Th đi xuống nhà lấy gói ma túy dưới chân bàn trang điểm của vợ Th rồi lên tầng 2 dơ ra trước mặt T rồi hỏi “ba nước thế này được chưa anh?”, T nói “Tùy em, em bán à, bán cho người quen hay người lạ?” nhưng Th không trả lời câu hỏi của T mà Th tự lấy giấy màu trắng ở dưới chiếu và bọc gói ma túy lại rồi lấy cuộn băng dính màu đen ở dưới chiếu rồi quấn vòng quanh gói ma túy. Th đưa gói ma túy cho Ng và bảo Ng mang gói ma túy xuống dưới cổng nhà Th bán cho B lấy 300.000đ rồi dặn Ng cầm tiền trước rồi mới đưa ma túy cho B. Ng đồng ý và cầm gói ma túy mà Th đưa cho mang xuống cổng đưa cho B. B cầm gói ma túy Ng đưa cho đồng thời đưa cho Ng 300.000đ. Ng cầm tiền của B đưa cho và đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc còn B trong lúc bóc gói ma túy ra xem thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong vào phong bì thư có ký hiệu M1 theo quy định.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm nơi ở của Nguyễn Văn Th, lực lượng Công an thu giữ thêm 02 túi nilon màu trắng trong đó 01 túi nilon chứa dạng tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 11 viên dạng nén hình tròn màu hồng đỏ ở tại văng cửa sổ đầu hồi bên trái nhà Th được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu M2.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần phía trước bên trái Ng đang mặc 03 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ và 01 điện thoại Samsung Ag màu vàng đã qua sử dụng. Thu của Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen đã qua sử dụng. Thu tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Thế B 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng.

Thu giữ 02 túi nilon màu trắng trong có 01 túi nilon chứa dạng tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 11 viên dạng nén hình tròn màu hồng đỏ ở tại văng cửa sổ đầu hồi bên trái nhà Th.

Tại bản Kết luận giám định số 35/KLGD-PC54 ngày 12/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BN kết luận:

“+ Chất dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư có ký hiệu M1 có trọng lượng là 0,0970 gam, là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine.

+ Chất dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có trọng lượng là 0,2625 gam, là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine.

+ 11 (mười một) viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có trọng lượng là 1,1306 gam, là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine.”

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy của mình vào tối ngày 12/12/2017 cho Nguyễn Thế B. Riêng đối với số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được tại văng cửa sổ đầu hồi bên trái nhà Th được niêm phong trong phong bì thư M2, Th không thừa nhận đây là ma túy của Th.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 28/CTr-VKS ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1,5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn Th từ 24 đến 30 tháng tù; Nguyễn Văn Ng từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Phạt bổ xung mỗi bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng xung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng của Th.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 12/12/2017, Công an xã VT phối hợp với Công an huyện QVõ bắt quả tang Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Ng có hành vi bán trái phép 0,0970 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000đ cho Nguyễn Thế B tại nhà của Th.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Ng đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bời lẽ chất ma túy không đơn thuần chỉ là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an địa phương, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm thiệt hại đến kinh tế và sức khỏe bản thân, làm băng hoại đạo đức con người, suy giảm giống nòi.

Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy thông qua các chương trình, mục tiêu quốc gia phòng chống các tội phạm về ma túy thì các bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện để nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo với

mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công từ trước. Th là người có ma túy và trực tiếp giao dịch với B qua điện thoại về việc mua bán ma túy, còn Ng là người trực tiếp giao ma túy cho B và nhận tiền. Như vậy vai trò của bị cáo Th cao hơn bị cáo Ng.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Vì thế bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền để xung công quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo là người mắc nghiện ma túy, tuổi đời còn trẻ, trước khi bị bắt, các bị cáo không có công việc ổn định, mức thu nhập thấp nên HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với Nguyễn Thế B là người đã mua ma túy của Th và Ng, quá trình điều tra, B khai mua ma túy để sử dụng cho bản thân nhưng lượng ma túy B mua chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra Công an huyện QV đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với B là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T là người có mặt khi Th bọc gói ma túy, quá trình điều tra, T không biết Th gói ma túy là để bán cho B nên cơ quan điều tra không xử lý đối với T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia C2 thu giữ của T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Th nên ngày 16/01/2018, cơ quan Công an huyện QV đã trả lại cho T.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Ag màu vàng thu giữ của Ng, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là do Ng mượn của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 ở thôn VV, xã VT, huyện QV, tỉnh BN. Ông H không biết Ng mượn để liên lạc với Th, ngày 16/01/2018 cơ quan Công an huyện QV đã trả lại chiếc điện thoại trên cho ông H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy thu giữ tại văng cửa sổ nhà Th được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu M2, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc số ma túy trên là của ai nên cơ quan điều tra Công an huyện QV tách ra, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Q ở xã DX, huyện QV, theo Th trình bày là người đã bán ma túy cho Th vào sáng ngày 12/12/2017, Công an huyện QV đã tiến hành xác minh nhưng trên địa bàn xã DX không ai có tên Q như Th khai nhận nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Tang vật vụ án: Xét thấy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN bên trong đều có thành phần Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 vỏ kẹo màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đ là tiền Th, Ng bán ma túy cho B và 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xanh - đen đã qua sử dụng dùng để liên lạc trao đổi về việc mua bán ma túy nên giữa Th và B cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 28 (Hai mươi tám) tháng tù.

Nguyễn Văn Ng 26 (Hai mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2017 là ngày tạm giữ, tạm giam các bị cáo. Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tang vật vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN bên trong đều có thành phần Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 vỏ kẹo màu vàng.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ và 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xanh - đen đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2018 giữa Công an huyện QV với Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV, tỉnh BN).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Ng mỗi người phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh BN;
- VKS, CA, THADS huyện QV;
- Sở Tư pháp tỉnh BN;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Đại**